

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 141/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Nguyễn Hoàng P.V**, sinh năm 1975, địa chỉ: xx/yy PVT, Phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Và Bà **Tất K. N**, sinh năm 1976, địa chỉ: ấp TĐ 1, xã Thới Tham Thôn, huyện Hóc Môn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các biên bản tại Tòa án, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tất K. N và ông Nguyễn Hoàng P.V thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông bà có hai con chung tên là Nguyễn K sinh ngày 01/1/2016 và Nguyễn V sinh ngày 23/2/2010. Đôi bên thỏa thuận giao 02 trẻ Nguyễn K sinh ngày 01/1/2016 và Nguyễn V sinh ngày 23/2/2010 cho bà Tất K. N nuôi dưỡng. Bà Nữ không yêu cầu ông Vũ cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, Bà Tất K. N và ông Nguyễn Hoàng P.V phải chịu.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Tất K. N và ông Nguyễn Hoàng P.V thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 124, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/6/2008 cho ông bà Tất K. N và ông Nguyễn Hoàng P.V hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

- *Về con chung:* Ông bà có hai con chung tên là Nguyễn K sinh ngày 01/1/2016 và Nguyễn V sinh ngày 23/2/2010. Đôi bên thỏa thuận giao 02 trẻ Nguyễn K sinh ngày 01/1/2016 và Nguyễn V sinh ngày 23/2/2010 cho bà Tất K. N nuôi dưỡng. Do có đủ điều kiện nuôi con nên bà N không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Ông V được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Về lệ phí:* Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, bà Tất K. N và ông Nguyễn Hoàng P.V tự nguyện nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0089141 ngày 20 tháng 1 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Bà Tất K. N và ông Nguyễn Hoàng P.V đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- UBND Phường 11, quận Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Thị Ngọc Yến

